

Số: /KH-UBND

Tân Phong, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 978/KH-UBND ngày 06/02/2026 của UBND tỉnh Lai Châu về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026; Kế hoạch số 55-KH/ĐU, ngày 12/02/2026 của Đảng ủy phường Tân Phong về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026. UBND phường ban hành kế hoạch thực hiện như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục tổ chức quán triệt và triển khai nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Cụ thể hóa định hướng của UBND tỉnh, Đảng ủy phường và tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của UBND phường; xác định năm 2026 là năm “tăng tốc”, tập trung chuyển mạnh từ “xây dựng nền tảng” sang “tạo ra kết quả cụ thể, đo lường được” tại các cơ quan, đơn vị, tổ dân phố; đảm bảo chuyển đổi số đóng góp trực tiếp vào cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực quản trị và chất lượng phục vụ Nhân dân trên địa bàn.

2. Yêu cầu

Triển khai thực hiện đảm bảo các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, triển khai đồng bộ theo phương châm: “Rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ kết quả”.

Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của UBND phường đối với việc triển khai Kế hoạch, đề cao trách nhiệm người đứng đầu, đảm bảo hoàn thành 100% nhiệm vụ đúng hạn, đúng yêu cầu thực tiễn và mang lại hiệu quả. Phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo; tăng cường phối hợp thống nhất, đồng bộ, chặt chẽ và hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị.

Triển khai Kế hoạch bảo đảm tính đồng bộ, khả thi, tránh hình thức; kết hợp hài hòa giữa nhiệm vụ thường xuyên với nhiệm vụ đột phá. Kết quả thực hiện là căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, thi đua, khen thưởng và xem xét trách nhiệm tập thể, cá nhân.

II- NỘI DUNG

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục kế thừa và duy trì bền vững những kết quả đạt được trong công tác chuyển đổi số và ứng dụng khoa học công nghệ của hệ thống chính trị phường năm 2025; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo để tạo chuyển biến rõ rệt; bảo đảm khoa học, công nghệ và chuyển đổi số là động lực chính thúc đẩy tăng trưởng kinh tế địa phương, nâng cao hiệu lực quản trị và chất lượng phục vụ Nhân dân trong năm 2026.

Tổ chức triển khai đồng bộ, quyết liệt các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 57-NQ/TW theo tinh thần “tăng tốc - tạo đột phá - đo lường được kết quả”. Gắn chặt phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với yêu cầu thực tiễn của địa phương; thúc đẩy ứng dụng, chuyển giao công nghệ, hình thành các động lực tăng trưởng mới; qua đó nâng cao hiệu lực quản trị nhà nước, chất lượng dịch vụ công và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp; bảo đảm chuyển đổi số thấm sâu vào hoạt động của toàn hệ thống chính trị, các ngành, lĩnh vực và đời sống xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

a. Về hạ tầng và nhân lực số

- Bảo đảm nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị theo quy định.
- Bảo đảm 100% cán bộ, công chức phường có máy tính đáp ứng cấu hình tối thiểu và chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc trên môi trường điện tử.
- Trên 85% cán bộ, công chức được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản gắn với vị trí việc làm.
- Kiện toàn và duy trì hoạt động hiệu quả của 46 Tổ công nghệ số cộng đồng tại các tổ dân phố.
- củng cố mô hình vận hành và điều kiện hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công phường, bảo đảm phục vụ liên tục, không gián đoạn.
- Tổ chức ít nhất 02 lớp bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, thành viên các tổ công nghệ số cộng đồng.

* *Đơn vị chủ trì:* Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu, thực hiện.

* *Đơn vị phối hợp:* Trung tâm phục vụ hành chính công phường tham mưu, thực hiện.

* *Thời gian thực hiện:* Trong năm 2026.

b. Về số hóa và dịch vụ công

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt tối thiểu mục tiêu UBND tỉnh giao năm 2026.
- Từ tháng 01/2026, 100% hồ sơ công việc tại phường được tạo lập và xử lý trên môi trường điện tử (*trừ hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước*) và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ (*dùng cho cá nhân, tổ chức*) để giải quyết công việc.
- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 90%.
- Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa đạt 80%.
- 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh; 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch;
- 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.
- Trên 95% người dân, doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến tại phường¹.

* *Đơn vị chủ trì:* Trung tâm phục vụ hành chính công phường tham mưu, thực hiện.

* *Đơn vị phối hợp thực hiện:* Phòng Văn hóa - Xã hội, phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Văn phòng HĐND - UBND phường.

* *Thời gian thực hiện:* Trong năm 2026.

c. Về chuyển đổi số theo ngành, lĩnh vực

- Đẩy mạnh vận động người dân đăng ký, sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID, phân đầu đạt tỷ lệ trên 80%.
- + *Đơn vị chủ trì:* Công an phường tham mưu, thực hiện.
- + *Thời gian thực hiện:* Trong năm 2026.
- 100% người dân được lập hồ sơ sức khỏe điện tử khi đến khám sức khỏe tại Trạm y tế phường.
- + *Đơn vị chủ trì:* Trạm y tế phường tham mưu, thực hiện.

¹ Kết quả đánh giá theo hướng bổ sung chỉ tiêu đo lường mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng DVCTT trong Kế hoạch điều tra xã hội học - Chỉ số SIPAS - Đánh giá sự hài lòng của người dân và tổ chức đối với chất lượng dịch vụ hành chính công mà cơ quan nhà nước cung cấp.

- + *Thời gian thực hiện:* Trong năm 2026.
- 100% cơ sở giáo dục triển khai hệ thống quản trị nhà trường và ứng dụng công nghệ trong dạy học.
- + *Đơn vị chủ trì:* Các trường học trên địa bàn phường thực hiện.
- + *Thời gian thực hiện:* Trong năm 2026.

d. Về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- 100% nhiệm vụ khoa học công nghệ (nếu có) được xác định theo bài toán nhu cầu thực tiễn của địa phương.
- Đề xuất và triển khai sáng kiến hoặc mô hình đột phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

(Có Phụ lục số 01: Danh mục sáng kiến, mô hình về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số kèm theo)

- * *Đơn vị chủ trì:* Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu, thực hiện.
- * *Đơn vị phối hợp:* Các cơ quan đơn vị trực thuộc phường.
- * *Thời gian thực hiện:* Trong năm 2026.

đ. Về theo dõi, giám sát và đánh giá

Bảo đảm 100% nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo được theo dõi, giám sát, đánh giá trên Hệ thống theo dõi tình hình, thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương; số liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành được cập nhật kịp thời, khách quan, có đối chiếu, kiểm chứng.

- + *Đơn vị chủ trì:* Các cơ quan, đơn vị trực thuộc phường.
- + *Thời gian thực hiện:* Trong năm 2026.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ, giải pháp chung

1.1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Các cơ quan, đơn vị chủ động tiếp nhận, tổng hợp và phản hồi kịp thời ý kiến, kiến nghị của tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý nhằm đánh giá mức độ hài lòng đối với cơ chế, chính sách và các giải pháp triển khai; thực hiện thông qua Hệ thống pakn.nq57.vn và các kênh tiếp nhận có liên quan theo quy định.

Các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện Nghị quyết 57 theo hướng bám sát thực tiễn, rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời hạn, rõ kết quả.

Thực hiện rà soát hiện trạng quy trình công việc, hạ tầng kỹ thuật, hệ thống thông tin, dữ liệu, nguồn nhân lực và kinh phí; kịp thời báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền các giải pháp bảo đảm nguồn lực đáp ứng yêu cầu triển khai nhiệm vụ.

Tổ chức hoặc tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức; ưu tiên hình thức đào tạo linh hoạt, thuận tiện, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu “mọi nơi, mọi lúc” trong điều kiện thực tế của địa phương.

1.2. Phát triển hạ tầng và nền tảng số

Ưu tiên bảo đảm hạ tầng, nhân lực số phục vụ vận hành thông suốt của Trung tâm phục vụ hành chính công đáp ứng yêu cầu khối lượng công việc gia tăng sau sắp xếp đơn vị hành chính.

Chủ động rà soát, nâng cấp và bảo đảm điều kiện tối thiểu phục vụ chuyển đổi số: (1) đường truyền và kết nối mạng ổn định, chữ ký số cá nhân; (2) trang bị máy tính cấu hình tối thiểu và thiết bị làm việc thiết yếu; (3) bố trí cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số phù hợp với khối lượng công việc; (4) duy trì, phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng.

Triển khai đầy đủ các giải pháp bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ ngay từ khâu thiết kế, đầu tư đến vận hành; tập trung ưu tiên các hệ thống nền tảng, các hệ thống phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và các hệ thống dữ liệu lõi.

Tăng cường việc gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ cấp độ Mật, Tối Mật qua Mạng thông tin diện rộng của cơ quan Đảng với phạm vi mở rộng theo hướng thống nhất, dùng chung cho các cơ quan trong toàn hệ thống chính trị (Mạng mật liên thông các cơ quan trong hệ thống chính trị).

Triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong các khâu tiếp nhận, phân luồng hồ sơ có tần suất lớn.

Hoàn thành số hóa tài liệu lưu trữ của phường trong năm 2026 (theo kế hoạch của tỉnh).

1.3. Thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến

Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính;

Số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính để làm giàu dữ liệu, khai thác tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính;

Cung cấp dịch vụ công trực tuyến và trực tuyến toàn trình.

Bố trí trụ sở, trang thiết bị đầu cuối, phân công lãnh đạo, nhân lực, hệ thống hạ tầng mạng; thiết lập và vận hành ổn định Trung tâm phục vụ hành chính công, bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp liên tục, không gián đoạn. Bảo đảm đủ nhân sự cho việc giải quyết thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu khối lượng công việc thực tế trên địa bàn.

1.4. Nhóm các nhiệm vụ tạo đột phá

Đăng ký và triển khai sáng kiến hoặc mô hình đột phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn.

1.5. Chuyển đổi số trong các ngành trọng điểm

Tập trung hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn, nhất là trong lĩnh vực du lịch và tài chính.

Đẩy mạnh bảo hộ tài sản trí tuệ và khai thác kết quả nghiên cứu vào thực tiễn đời sống.

1.6. Bảo đảm an ninh, an toàn thông tin

Thực hiện nghiêm nguyên tắc “An ninh mạng là điều kiện tiên quyết của chuyển đổi số”. Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị của Ban Bí thư và Kế hoạch của Ban Chỉ đạo về tăng cường bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị. Đồng thời triển khai các nhiệm vụ tại Thông báo số 06-TB/CQTTBCĐ ngày 27/9/2025.

Tăng cường gửi nhận văn bản mật qua Mạng thông tin diện rộng của cơ quan Đảng theo hướng thống nhất.

1.7. Về tài chính, kinh phí cho KHCN, ĐMST, CDS

Chủ động đăng ký kinh phí cho KHCN, ĐMST, CDS phù hợp với tình hình thực tiễn và kế hoạch hoạt động. Triển khai thực chất và giải ngân theo đúng tiến độ công việc đề ra, không để chậm trễ, ảnh hưởng tiến độ chung của Nghị quyết.

2. Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể

(Có Phụ lục số 02: Danh mục nhiệm vụ, giải pháp cụ thể kèm theo)

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc phường tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này đảm bảo chất lượng, tiến độ, hiệu quả đề ra. Thường xuyên kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị.

2. Các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý triển khai thực hiện hiệu quả các sáng kiến, mô hình đột phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch số 55-KH/ĐU ngày 12/02/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy và Phụ lục 1 Kế hoạch này.

3. Giao Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, định kỳ báo cáo việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, các chỉ

đạo của Trung ương và Kế hoạch số 55-KH/ĐU ngày 12/02/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy bảo đảm theo quy định.

4. Kinh phí thực hiện và nguồn lực hỗ trợ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách (*chi cho hoạt động khoa học - công nghệ, phát triển chuyển đổi số...*) và nguồn xã hội hóa (*đóng góp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân*). Triển khai cơ chế quản lý, sử dụng kinh phí linh hoạt, minh bạch, công khai theo đúng quy định của pháp luật.

5. Chế độ thông tin, báo cáo, sơ kết, tổng kết

Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao định kỳ hằng tháng, 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng, 1 năm thực hiện báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW gửi UBND phường (qua Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp).

Phòng Văn hóa - Xã hội định kỳ tổng hợp, tham mưu UBND phường báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW đảm bảo theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026. Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, đề nghị báo cáo về Phòng Văn hóa - Xã hội phường, để xử lý theo thẩm quyền hoặc tham mưu UBND phường, Chủ tịch UBND phường xem xét chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh;
- TT. Đảng ủy, TT.HĐND phường;
- Văn phòng Đảng ủy;
- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND phường;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc phường;
- Các Tổ dân phố trên địa bàn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Xuân Dũng